

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST.
Ngày 20/5/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Ông Bùi Văn Cuôi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Trương Hoài T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2001, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Lập N, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1971; vợ tên Lê Thị Hà P, sinh năm 2000, con có 01 người sinh năm 2021; anh, chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/11/2023 đến ngày 28/11/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lê Vương V, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khóm I, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

- Anh Trần Ngọc B, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

- Anh Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp Ô, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

- Bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trương Văn C, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, không có lý do.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Một cây dao dài 37cm, có cán bằng gỗ tròn dài 11,5cm, đường kính cán dao dài 3cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 25,5cm, bề rộng lưỡi dao là 7,5cm, lưỡi dao sắc bén một bề, mũi dao bằng, đã qua sử dụng.

- Một xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave, biển số 84B1-122.83, đã qua sử dụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/11/2023, anh Lê Vương V điều khiển xe mô tô biển số 84B1-122.83 chở anh Nguyễn Minh T1 ngồi sau đi từ ấp H, xã M đến ấp M, xã V, chạy với tốc độ cao và pô xe (bộ phận giảm âm) nổ rất lớn tiếng, chạy ngang nhà của bị cáo. Do bức tức về việc xe của V chạy tạo ra tiếng nổ lớn làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của gia đình nên bị cáo Nguyễn Trương Hoài T có ý định chặn xe V lại để nói chuyện nhưng không được.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi nghe tiếng xe mô tô của V đang chạy hướng từ ấp M trở về ấp H, lúc này bị cáo cầm một con dao, loại dao dùng trong sinh hoạt gia đình (kích thước dài 37cm, có cán bằng gỗ tròn dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 25,5cm, sắc bén một bề, mũi bằng), đang chuốt cán búa ở cửa nhà sau, còn Trương Văn C đang trộn hồ đắp lỗ thùng trong buồng nhà sau, bị cáo đi ra đứng cặp lề đường với ý định chặn xe của V lại để nói chuyện. Khi V điều khiển xe qua cầu M cách bị cáo khoảng 50 mét thì phát hiện bị cáo đang đứng trên đường nhựa phía trước bên phải cùng hướng xe, V hỏi T1 tính sao, T1 trả lời cứ chạy bình thường nên V trả sô, tăng ga chạy hướng về phía bị cáo với ý định cho bị cáo sợ né tránh vào bên trong lề. Khi V điều khiển xe chạy tới cách bị cáo khoảng 03 - 04 mét thì V lách đầu xe mô tô ra giữa lộ, khi thấy V tăng ga xe chạy về phía bị cáo, bị cáo liền nhảy vào bên trong lề, trên tay phải đang cầm sẵn con dao, bị cáo đưa lên chém với một lực mạnh

theo hướng từ trên xuống một cái về phía Vũ nhưng không trúng V mà trúng vào cánh tay phải của anh T1 đang ngồi phía sau gây thương tích.

Sau khi chém trúng anh T1 cây dao rớt xuống mặt đường, V tiếp tục điều khiển xe chạy tiếp một đoạn khoảng 1,3km thì phát hiện T1 bị chém trúng cánh tay phải chảy nhiều máu nên liên hệ người thân đưa T1 vào Bệnh viện cấp cứu, còn bị cáo đem cây dao đã gây thương tích vào nhà, rửa sạch vết máu rồi cất giấu phía sau nhà. Lo sợ bị phát hiện, bị cáo nhờ người bạn tên Trần Ngọc B chở bị cáo đến nhà Nguyễn Phương Đ, ngụ ấp Ô, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh để trốn. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/11/2023, bị cáo đến Công an huyện C đầu thú và thừa nhận là người đã gây thương tích cho anh Nguyễn Minh T1.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 403/2023/KLTTCT-TTPY ngày 22/12/2023 của Trung tâm P1 - Sở Y kết luận: Nguyễn Minh T1 bị mổ cắt vai phải, tỷ lệ 73%. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc theo hướng từ trên xuống. Cây dao mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang quản lý có thể gây ra được thương tích trên cho nạn nhân Nguyễn Minh T1 (BL 86-88).

Quá trình làm việc bị cáo thừa nhận đã dùng dao tự chế chém gây thương tích cho Nguyễn Minh T1, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời trình bày của bị hại, người làm chứng, vật chứng tạm giữ.

Ngày 24/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Nguyễn Trương Hoài T về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị cáo để phục vụ công tác điều tra.

Đối với Trương Văn C và Trần Ngọc B: Sau khi gây thương tích cho anh T1 xong bị cáo mới nói lại cho C và B biết sự việc, do đó C và B không có vai trò đồng phạm trong vụ án và cũng không cấu thành tội che giấu và không tố giác tội phạm. Riêng Nguyễn Phương Đ hiện vắng mặt nơi cư trú nên không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm việc sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Minh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tiền ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền 73.000.000 đồng. Bị cáo tác động bà Nguyễn Thị Bé S là mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, bà S không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-HS, ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trương Hoài T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trương Hoài T khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mô tả, bị cáo và anh T1 không có mâu thuẫn gì với nhau, nguyên nhân xảy ra vụ việc là do bị cáo bức tức việc xe của anh V chạy nẹt pô tạo ra tiếng nổ lớn làm ảnh hưởng đến sinh hoạt gia đình, mục đích bị cáo chém anh V nhưng lại chém trúng anh T1 gây ra tỷ lệ thương tật 73%. Vụ việc xảy ra bị cáo nhận thấy có lỗi. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng

sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Minh T1 trình bày: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/11/2023 tại ấp M, xã V, huyện C, anh đang ngồi trên xe mô tô do V điều khiển thì bị cáo cầm dao chém trúng anh đứt lìa cánh tay phải với tỉ lệ thương tật là 73%. Nguyên nhân gì bị cáo cầm dao chém anh thì anh không biết vì giữa anh và bị cáo từ trước đến nay không biết, không có mâu thuẫn gì với nhau. Về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự anh đã nhận đủ số tiền bồi thường 73.000.000 đồng, nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Bé S trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo, khi sự việc xảy ra, bị cáo có tác động bà bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh T1 nhận số tiền 73.000.000 đồng, nay bà đồng ý bồi thường số tiền này và không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đ1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trương Hoài T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Nguyễn Minh T1 đã nhận đủ số tiền bồi thường 73.000.000 đồng và anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trương Hoài T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận có hành vi cầm cây dao chém anh T1 đứt lìa cánh tay phải với tỉ lệ thương tật là 73%. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo có lỗi bị hại, có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trương Hoài T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 17/11/2023 tại ấp M, xã V, huyện C, do bức tức việc Lê Vương V điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Minh T1 chạy với tốc độ cao và pô xe nổ lớn gây tiếng ồn lớn nên bị cáo Nguyễn Trương Hoài T cầm dao tự chế ra chặn xe để nói chuyện nhưng anh Lê Vương V không dừng lại mà tăng ga đâm xe thẳng về phía bị cáo nên bị cáo cầm dao kích thước dài 37cm, có cán bằng gỗ tròn dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 25,5cm, sắc bén một bề, mũi bằng, bị cáo cầm tay phải chém mạnh về phía xe mô tô của V làm trúng đứt lìa cánh tay phải của anh Nguyễn Minh T1 đang ngồi phía sau trên xe mô tô biển số 84B1-122.83 do anh Lê Vương V đang điều khiển.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 403/2023/KLTTCT-TTPY ngày 22/12/2023 của Trung tâm P1 - Sở Y kết luận: Nguyễn Minh T1 bị mổ cắt vai phải, tỷ lệ 73%. Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc theo hướng từ trên xuống. Cây dao mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang quản lý có thể gây ra được thương tích trên cho nạn nhân Nguyễn Minh T1 (BL 86-88).

Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận giữa bị cáo và bị hại anh T1 không quen biết, không có mâu thuẫn gì với nhau, nguyên nhân xảy ra vụ việc là do bị cáo bức tức anh Lê Vương V chạy xe mô tô nẹt pô tạo ra tiếng nổ lớn làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của gia đình của bị cáo nên bị cáo mới chém anh V nhưng lại chém trúng anh T1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật 73%. Bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trương Hoài T phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác đều phải xử lý theo quy định pháp luật. Trong vụ án này bị cáo và bị hại anh Nguyễn Minh T1 không quen biết, không có mâu thuẫn gì với nhau, nguyên nhân xảy ra vụ việc là do anh Lê Vương V điều khiển xe mô tô biển số 84B1-122.83 chở anh Nguyễn Minh T1, ngồi sau đi từ ấp H đến ấp M chạy với tốc độ cao và pô xe (bộ phận giảm âm) nổ rất lớn tiếng, làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của gia đình của bị cáo, từ đó bị cáo mới bức tức và có ý định chặn xe Vũ lại để nói chuyện nhưng không được. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 17/11/2023, khi nghe tiếng xe mô tô của V chạy hướng từ

áp M về áp H, lúc này bị cáo tay phải cầm dao (kích thước dài 37cm, có cán bằng gỗ tròn dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 25,5cm, sắc bén một bề, mũi bằng) ra đứng chặn lề đường với ý định chặn xe của V lại để nói chuyện, khi V tăng ga chạy thẳng hướng xe đâm về phía bị cáo, bị cáo liền nhảy vào bên trong lề, lúc này trên tay phải đang cầm sẵn con dao, bị cáo đưa lên chém với một lực mạnh theo hướng từ trên xuống một cái về phía Vũ nhưng không trúng V mà trúng vào cánh tay phải của T1 đang ngồi phía sau gây ra thương tích với tỷ lệ thương tật 73%, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động bà S là mẹ ruột bồi thường khắc phục xong hậu quả cho bị hại; bị cáo tự nguyện ra đầu thú; người thân bị cáo có công với cách mạng; tại phiên tòa bị hại anh T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức và biết cây dao dài 37cm, có cán bằng gỗ tròn dài 11,5 cm, đường kính cán dao dài 03 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 25,5 cm, bề rộng lưỡi dao là 7,5 cm, lưỡi dao sắc bén một bề, mũi dao bằng là hung khí nguy hiểm, khi chém trúng vào cơ thể bị hại sẽ gây thương tích, kể cả đến tính mạng, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội đến cùng với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo cầm dao chém đứt lìa cánh tay phải của anh T1, gây ra thương tật vĩnh viễn, làm giảm khả năng lao động và sinh hoạt, gây ra nhiều khó khăn trong cuộc sống, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, thể hiện bị cáo bất chấp, xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, thích dùng bạo lực để xử lý vụ việc, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết của vụ án, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Minh T1 đã nhận đủ số tiền bồi thường 73.000.000 đồng và anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với cây dao dài 37cm, có cán bằng gỗ tròn dài 11,5cm, đường kính cán dao dài 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 25,5cm, bề rộng lưỡi dao là 7,5cm, lưỡi dao sắc bén một bề, mũi dao bằng, đã qua sử dụng. Bị cáo đã sử dụng vật chứng này để làm công cụ phạm tội. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave, biển số 84B1-122.83, đã qua sử dụng của anh Lê Vương V, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C tạm giữ để phục vụ điều tra vụ án, xe mô tô này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định tuyên trả lại cho anh Lê Vương V.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trương Hoài T có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trương Hoài T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Hoài T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 19 tháng 11 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tuyên tịch thu tiêu hủy:* Một cây dao dài 37cm, có cán bằng gỗ tròn dài 11,5cm, đường kính cán dao dài 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu nâu đen dài 25,5cm, bề rộng lưỡi dao là 7,5cm, lưỡi dao sắc bén một bề, mũi dao bằng, đã qua sử dụng.

- *Tuyên trả cho anh Lê Vương V:* Một xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave, biển số 84B1-122.83, đã qua sử dụng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trương Hoài T nộp 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; các điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm